

CÂU HỎI VÀ VIỆC SỬ DỤNG CÂU HỎI TRONG DẠY HỌC

Lê Phước Lộc¹

ABSTRACT

We have a lot of argument about the renovation of our teaching methods; however, a very effective tool for teaching, especially for the Positive Teaching Methods, hasn't been mentioned. That is questions and the use of questions in the process of teaching. For teaching, many kinds of questions such as questions from teacher to student, student to student, questions for evaluations, questions for exploring ideas,... as well as strategies for using the questions are not interesting to most teachers. Seriously discussing this problem will be a contribution for the process of renovating the teaching methods in high schools.

Keywords: *Question type, the use of questions*

Title: *Questions and the use of questions in the process of teaching*

TÓM TẮT

Chúng ta đã nói rất nhiều về việc thay đổi phương pháp dạy học, song một phương tiện đặc lực được sử dụng trong dạy học, đặc biệt là trong các phương pháp dạy học tích cực vẫn chưa được đề cập đúng mức, đó là câu hỏi và vấn đề sử dụng câu hỏi trong quá trình dạy học. Trong dạy học, câu hỏi dùng để giao tiếp thầy – trò, trò – trò, câu hỏi dùng để đánh giá kết quả học tập, câu hỏi dùng để khai thác kiến thức, phát triển tư duy cho người học... cũng như các chiến lược sử dụng câu hỏi là những vấn đề không được nhiều người quan tâm. Việc nghiêm túc bàn đến những nội dung này cũng là thiết thực góp phần thay đổi phương pháp dạy học trong nhà trường.

Từ khóa: *Loại câu hỏi, ý nghĩa lý luận dạy học, sử dụng câu hỏi*

Câu hỏi trong đời thường biểu hiện sự mong muốn tìm tòi, hiểu biết của con người từ thuở mới bắt đầu tập nói. Con người phát triển trí tuệ của mình theo tuổi tác, điều đó cũng được thể hiện qua khả năng cấu trúc câu hỏi của họ: từ đơn giản (lúc nhỏ) đến phức tạp (khi trưởng thành), kể cả hình thức câu hỏi lẫn nội dung cần trả lời. Một đứa trẻ, trước một vật lạ chỉ có thể hỏi “*Cái gì đây?*” mà câu trả lời chỉ cần một danh từ. Khi trưởng thành, nó có thể hỏi thêm “*Từ đâu có cái này?*” hoặc “*Làm thế nào để tạo ra được cái này?*”... Song, một người có tri thức, có thể hỏi “*Cái này được cấu tạo như thế nào?*”, “*Sự tồn tại của cái này có mối liên hệ gì đối với sự vật xung quanh?*” hay, thậm chí “*Có thể thay thế nó bằng một cái khác được không?*”... Những loại câu hỏi như vậy cũng là nguồn gốc để có kho tàng tri thức của nhân loại ngày nay.

Vì vậy, trong quá trình dạy học, người giáo viên phải dùng câu hỏi một cách gương mẫu và có khoa học, vừa để tổ chức dạy học tốt, vừa để dạy cho học sinh cách sử dụng câu hỏi cho việc nhận thức tự nhiên và xã hội. Có thể coi câu hỏi là một “**vũ khí**” sắc bén cho cả thầy lẫn trò trong quá trình dạy học. Với ý nghĩa đó, bài viết sẽ nêu một số quan niệm về việc phân loại câu hỏi và một số cách sử dụng câu hỏi thường thấy trong dạy học tích cực.

1 CÁC KIỂU PHÂN LOẠI CÂU HỎI

Nhiều nhà nghiên cứu câu hỏi ở các lĩnh vực khác nhau (giáo dục, ngôn ngữ, nghiên cứu khoa học, khoa học hình sự...) có cách phân loại câu hỏi khác nhau dựa trên những cơ sở phân loại riêng cho các lĩnh vực ấy. Ở đây chúng tôi chỉ đề cập đến việc phân loại các câu hỏi ở khía cạnh lý luận dạy học nhằm giúp cho người giáo viên có ý thức hơn khi cấu trúc

¹ Khoa Sư Phạm

và sử dụng chúng sao cho đúng đối tượng, đúng ý đồ đã định ra trong giáo án và đúng mục đích trong kiểm tra và đánh giá. Có thể có nhiều cách phân loại, ở đây chúng tôi đưa ra một số kiểu phân loại riêng của mình.

1.1 Phân loại câu hỏi theo mục tiêu lý luận dạy học của bài học

1.1.1 Các câu hỏi cho mục tiêu khai thác kiến thức

(a) Câu hỏi để học sinh cùng xây dựng bài giảng:

Các câu hỏi này thường đặt xen kẽ bài giảng, theo mạch phát triển của bài giảng để học sinh tự khai thác nội dung tiếp theo, thay vì thầy có thể giảng hoặc trình bày tất cả, như: yêu cầu học sinh tự rút ra kết luận, học sinh tự tìm ví dụ minh họa nội dung, học sinh lý giải một vấn đề đơn giản. Nếu có một hệ thống câu hỏi cho mục đích này thì đó là phương pháp dạy học đàm thoại gợi mở (xem mục 2.3).

(b) Câu hỏi để học sinh thảo luận:

Các câu hỏi này có thể coi là phương tiện để học sinh làm việc nhóm, yêu cầu học sinh đánh giá một quy trình làm việc, phân loại, so sánh..(Lê Phước Lộc, 2004).

(c) Câu hỏi để học sinh khám phá:

Các câu hỏi này là những tình huống, yêu cầu học sinh trao đổi, khám phá trong một thời gian ngắn 2-3 phút (Lê Phước Lộc, 2000). Câu hỏi khám phá (hay nhiệm vụ khám phá) cần chuẩn bị trước trong giáo án, có cấu trúc sao cho chứa đựng tình huống buộc học sinh phải cùng trao đổi ngắn để có lời giải (Lê Phước Lộc, 2004).

1.1.2 Các câu hỏi dùng để kiểm tra kiến thức, kỹ năng

Thông thường, những câu hỏi này dùng để kiểm tra bài cũ hoặc kiểm tra sự chuẩn bị bài của học sinh ở nhà (kiểm tra đầu giờ). Những vấn đề này đã được trình bày khá chi tiết trong bài giảng *Đánh giá giáo dục* (Lê Phước Lộc, 2005).

1.1.3 Câu hỏi là phương tiện giao tiếp chủ yếu giữa thầy và trò

Trong dạy học tích cực, giao tiếp giữa thầy và trò tuy không có ý nghĩa về mặt nhận thức nhưng rất có ý nghĩa về phương diện phương pháp dạy học. Nó thể hiện sự quan tâm của thầy đến trò, sự bao quát lớp học trong suốt tiết học đồng thời cũng là sự nhắc nhở, động viên học sinh học tập.

Ví dụ:

- Em có hiểu thầy nói gì không?
- Hình như em có thắc mắc gì, phải không?...

1.1.4 Câu hỏi nhằm thu hút sự chú ý của học sinh vào bài học

Dùng loại câu hỏi này chứng tỏ giáo viên đã có nghệ thuật dạy học cao. Khi cần nhắc nhở để lôi kéo học sinh vào bài giảng (khi học sinh đã mệt mỏi, mất tập trung), thay vì dùng mệnh lệnh (hãy chú ý..., hãy trật tự...), giáo viên đưa ra nhưng yêu cầu buộc học sinh phải chú ý tiến trình của bài giảng mới có thể hoàn thành nhiệm vụ.

Ví dụ:

- Hãy nhắc lại nhận xét mà bạn... vừa phát biểu!
- Thầy muốn biết ý kiến của các em về câu chuyện mà thầy sẽ kể sau đây.

1.2 Phân loại câu hỏi theo mức độ phát triển trí tuệ

Trong dạy học tích cực, chúng ta cần khai thác tối đa sự đóng góp vào bài giảng của học sinh. Sự đóng góp ấy không chỉ ưu tiên cho học sinh khá giỏi mà phải huy động cả học sinh yếu kém. Vì vậy, cần thiết kể nhiều loại câu hỏi ứng với các mức độ về năng lực trí tuệ của học sinh để sử dụng cho từng đối tượng cụ thể. Việc làm này không những có ý nghĩa về phương pháp dạy học mà còn có ý nghĩa về tâm lý. Học sinh kém trả lời được câu hỏi của thầy sẽ tăng thêm lòng tự tin cũng như có thêm động cơ học tập. Khi thiết kế bài kiểm tra tự luận cũng cần phối hợp các loại câu hỏi sao cho không có học sinh nào bỏ giấy trắng đồng thời có thể phát hiện được học sinh giỏi, xuất sắc. Những bài kiểm tra như vậy có thể dùng để phân loại học sinh khá chính xác (xem 2.2).

1.2.1 Câu hỏi bình thường

Chữ “bình thường” ở đây vừa mang ý nghĩa về nội dung trả lời không có gì sáng tạo vừa mang ý nghĩa đơn giản về cấu trúc. Tuy nhiên, trong các câu hỏi này cần có chỉ dẫn hoặc giới hạn yêu cầu của giáo viên để học sinh dễ định hướng, không bị hoang mang.

Câu hỏi chỉ để kiểm tra trí nhớ (biết và lặp lại):

- *Từ tính chất đồng nhất của thời gian, hãy suy ra định luật bảo toàn cơ năng.* (Sách giáo khoa Vật lý 10)

Đây là một câu trong một bài tự luận. Tuy có yêu cầu “suy ra” nhưng thực chất sinh viên chỉ cần học thuộc lòng vấn đề đó trong bài giảng của thầy.

- *Hãy trình bày sơ đồ sản xuất ra một liều tinh để gieo cho heo cái (chỉ chú thích rõ, không giải thích).* (Sách giáo khoa Vật lý 10).

Câu hỏi này có giới hạn rõ cho người trả lời.

- *Các bài toán áp dụng lý thuyết mới học một cách máy móc (các bài tập giải theo mẫu hoặc bài tập áp dụng thuần túy để nhớ công thức).*

1.2.2 Câu hỏi tình huống

Trong dạy học tích cực, các hoạt động của học sinh trong lớp tập trung nhiều vào việc giải quyết các tình huống học tập mà các tình huống ấy thông thường xuất phát từ những yêu cầu (câu hỏi) của giáo viên đã được chuẩn bị trước trong giáo án. Các câu hỏi tình huống là những câu hỏi có chứa đựng một trở ngại trong nhận thức: giữa biết và chưa biết, giữa biết chưa chính xác với biết chính xác, một sự giải thích, một sự tìm kiếm ví dụ trong thực tế, một phán đoán cái mới..).

- *Tình hình KT-XH Pháp trước năm 1789 có những biểu hiện trì trệ nào báo hiệu cho một cuộc chính biến sẽ nổ ra?*

Trở ngại: tìm kiếm và chọn lựa.

- *Nhận xét sự biến thiên tính acid-base của oxit cao trong cùng một chu kỳ và các acid của cùng một nguyên tố với số oxy hoá khác nhau. Cho ví dụ.* (Đề kiểm tra học kỳ ĐHCT năm 2004, 2005)

Trở ngại: tìm ví dụ đúng.

- *Kết quả của việc đánh giá rủi ro kiểm soát có ảnh hưởng như thế nào đến bằng chứng cần thu thập?* (Đề kiểm tra học kỳ ĐHCT năm 2004, 2005)

Trở ngại: phán đoán.

- *Bài toán vận dụng tổng hợp.*

Trở ngại: phân tích, trừu tượng hoá..tìm lời giải đúng.

1.2.3 Câu hỏi mở

Trong quá trình dạy học, người giáo viên cũng cần khai thác sự đóng góp tùy theo năng lực của học sinh, nghĩa là cần có những câu hỏi để các em trả lời theo sự hiểu biết của cá nhân. Đôi khi giáo viên dùng câu hỏi loại này ở mức độ khó để học sinh suy nghĩ mà chưa có câu trả lời nào đúng, thậm chí không có câu trả lời nào. Câu hỏi như vậy gọi là câu hỏi “treo”, nhằm nêu tình huống, tập trung sự chú ý của học sinh vào bài giảng mới hoặc đoạn bài giảng tiếp theo.

- *Hãy kể những ứng dụng trong kỹ thuật có liên quan đến hiện tượng nở vì nhiệt của vật rắn. (Để kiểm tra học kỳ ĐHCT năm 2004, 2005)*

Học sinh tham gia bài giảng, học sinh càng khá thì ví dụ càng sắc sảo và càng có nhiều ví dụ.

- *Để chuẩn bị giảng bài “Chiến dịch Điện Biên Phủ”, giáo viên có thể kể chuyện bối cảnh lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp của quân và dân ta vào những tháng đầu năm 1954, đặc biệt là việc lựa chọn và chuẩn bị căn cứ địa Điện Biên Phủ của quân đội viễn chinh Pháp lúc bấy giờ.*

Câu hỏi được đặt ra: “Trước tình hình đó, Đảng ta đã làm gì để tiếp tục đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng?” (Câu hỏi treo để mở đầu bài giảng)

1.3 Phân loại câu hỏi theo kiến thức trả lời và mức độ tư duy

Cơ sở để phân loại câu hỏi là:

- Kiến thức mà học sinh phải trả lời: mức độ khó dễ và dung lượng nhiều ít.
- Mức độ truy xuất các hoạt động tư duy của học sinh để trả lời câu hỏi.

Theo kiểu phân loại này, có 4 loại câu hỏi.

1.3.1 Câu hỏi loại “phát biểu” (loại 1)

- Kiến thức: có sẵn, ngắn (một định nghĩa, một khái niệm, một qui luật đã học)
- Mức độ tư duy: Không sáng tạo, chỉ cần tái hiện, lặp lại hoặc bắt chước.

Mẫu câu hỏi:

- *Hãy nhắc lại (phát biểu)...*

Mềm hoá câu hỏi: Em cho biết, được định nghĩa như thế nào?

- *Hãy cho biết kết quả đo được từ thí nghiệm...*

Mềm hoá: Em có thể cho biết kết quả đo của thí nghiệm ...được không?

- *Hãy cho một ví dụ khác về...!*

Mềm hoá: Em có thể cho một ví dụ khác về... được không?

1.3.2 Câu hỏi loại “trình bày” (loại 2)

- Kiến thức: đơn giản (trình bày hoặc mô tả một vấn đề, một sự kiện mới được xem, được nghe,...)
- Mức độ tư duy: phát biểu không theo khuôn mẫu có sẵn, có lựa chọn và sử dụng ngôn ngữ của bản thân.

Mẫu câu hỏi:

- *Hãy mô tả...! Hãy trình bày...! Hãy chứng minh...!*

Em có thể mô tả (trình bày, chứng minh)... được không?

- *Chuyện gì sẽ xảy ra nếu....?*

1.3.3 Câu hỏi loại “giải thích” (loại 3)

- Kiến thức: phải trả lời nhiều, phức tạp.
- Mức độ tư duy: truy xuất các hoạt động tư duy, tự cấu trúc câu trả lời.

Tuy nhiên, để tạo điều kiện cho học sinh suy nghĩ, tìm cách trả lời, trong câu hỏi này có ngầm chứa một sự gợi ý. Có hai cách đặt câu hỏi:

(a) Cách đặt câu hỏi có dùng từ hỏi trực tiếp:

Từ hỏi + nội dung hỏi có ngầm chứa sự gợi ý.

- Tại sao sa mạc Gobi lại hình thành ở vùng khí hậu ôn đới?
- Sa mạc Gobi hình thành ở vùng khí hậu ôn đới, tại sao?
- Hãy lý giải, vào buổi sáng, khi sương tan thì trời lại lạnh đi?
- Vào buổi sáng, khi sương tan thì trời lại lạnh đi, tại sao?
- Trước sức mạnh như thế chẻ tre của quân Thanh tiến về Thăng Long thành, phải chăng Ngô Thì Nhậm đề nghị rút quân về núi Tam Điệp là vô căn cứ?

(b) Cách đặt câu hỏi dùng từ mệnh lệnh:

Mệnh lệnh + nội dung cần trả lời + gợi ý !

- Hãy so sánh, thế và lực của ta và địch đã dẫn đến việc Mỹ phải ký hiệp định Pari năm 1973 với chúng ta!
- Hãy giải thích (hoặc lý giải), ở chỗ đường vòng, mặt đường lại nghiêng về phía tâm chính khúc của cung đường!
- Hãy giải thích (hoặc lý giải), chính sách sử dụng năng lượng của Nhật Bản trong những năm 60 góp phần làm cho nền kinh tế của nước này phát triển “thần kỳ” !

Những cụm từ gạch dưới là để ngầm gợi ý cho học sinh.

1.3.4 Câu hỏi loại “luận chứng” (loại 4)

- Kiến thức: phải trả lời nhiều, phức tạp
- Mức độ tư duy: truy xuất các hoạt động tư duy, tự tìm các phương án trả lời, tự cấu trúc câu trả lời, có sáng tạo.

Câu hỏi loại này đòi hỏi học sinh có năng lực tư duy cao. Tính sáng tạo ở đây là: tự tìm các phương án trả lời, phương án tối ưu, tự biện luận lời giải (nếu cần).

(a) Loại câu hỏi có một phương án tối ưu:

- (i) *Hãy sưu tầm các loại cây ở địa phương em và lập bảng phân loại hợp lý nhất cho chúng.*
- (ii) *Một bài toán, một bài tập vật lý, hoá học mang tính tổng hợp, chỉ có một cách giải duy nhất, , một bài luận, một bài thơ, truyện ngắn theo chủ đề được yêu cầu...*

(b) Loại câu hỏi có nhiều phương án giải quyết:

- (i) *Làm thế nào để đảm bảo an toàn giao thông ở đoạn đường cong?*
- (ii) *(Có 4 phương án: mặt đường nghiêng, giảm vận tốc, tăng ma sát mặt đường, đi nghiêng).*
- (iii) *Hãy trình bày phương án xây dựng vườn trường cho Trường em để phục vụ cho việc học môn sinh vật ! (Nhiều phương án).*

Cách phân 4 loại câu hỏi này là tổng hợp hai cách phân loại trên. Tính ưu việt của cách phân loại này là:

- Giáo viên có thể xuất phát từ nội dung cần có (câu trả lời của học sinh) để cấu trúc câu hỏi.
- Tạo điều kiện cho giáo viên khi có ý đồ phát triển tư duy học sinh.
- Tạo điều kiện cho giáo viên có mẫu câu hỏi cho đối tượng cụ thể nhằm tạo động lực trong học tập của học sinh, nhất là các học sinh yếu kém, đảm bảo nguyên tắc về tính vừa sức trong dạy học.

1.4 Những lưu ý khi cấu trúc câu hỏi

Dù là loại nào, khi cấu trúc câu hỏi cũng cần phải hết sức cẩn trọng để học sinh không hiểu sai câu hỏi:

- (a) Cần kiểm tra lại nhiều lần để tránh việc thừa, thiếu từ ngữ. Cần tự trả lời trước để định lại độ khó dễ, phạm vi trả lời, định thời gian cho phù hợp đối tượng trả lời. Đối với câu hỏi cho kiểm tra viết càng phải nghiêm ngặt hơn trong vấn đề này.
- (b) Trong đàm thoại, cần chuẩn bị câu gợi ý để sử dụng khi cần thiết.
- (c) Hệ thống câu hỏi trong phương pháp đàm thoại cần có hướng mục đích rõ ràng và có dẫn dắt từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp.
- (d) Hành văn đơn giản, đúng ngữ pháp, chú ý đến tính logic của câu hỏi để câu hỏi được trong sáng, đơn trị.

Cần tránh:

- (a) Hỏi chung chung:

(i) *Tại sao lại có sa mạc Gobi?*

(ii) *Tại sao buổi sáng lạnh?*

(iii) *Tình hình KT và XH Pháp trước năm 1789 biểu hiện như thế nào?*

(So sánh với các câu hỏi tương tự ở các ví dụ trên)

- (b) Yêu cầu không rõ:

Nêu một số phong tục đẹp trong nếp sống VH truyền thống của dân tộc. (Đề kiểm tra học kỳ ĐHCT năm 2004, 2005)

Cần phân biệt: Nếu là câu hỏi vấn đáp trong giờ học thì câu hỏi này vẫn thường dùng. Học sinh có thể phát biểu một hay nhiều “phong tục” thì không có vấn đề gì. Song nếu dùng câu hỏi này để kiểm tra viết thì khó có thể định thang điểm cho bài làm.

Cho biết các bước quan trọng trong việc sử dụng phần mềm Microsoft Project để quản lý thi công một hay nhiều công trình? (Đề kiểm tra học kỳ ĐHCT năm 2004, 2005 có sửa)

- (c) Phạm vi trả lời quá rộng:

Tại sao nền kinh tế Nhật Bản lại phát triển "thần kỳ" vào những năm 60? Hãy giải thích.

2 CHIẾN LƯỢC SỬ DỤNG CÂU HỎI

Ý nghĩa lý luận dạy học của câu hỏi là việc sử dụng chúng như thế nào trong quá trình dạy học. Một phần ý nghĩa ấy xuất phát từ cách lựa chọn câu hỏi và cấu trúc câu hỏi như

đã được nói đến ở cuối mục 1.3.4. Trong phần này, chúng tôi sẽ đề nghị một số kiểu sử dụng câu hỏi trong dạy học mà chúng tôi gọi là *chiến lược sử dụng câu hỏi*.

2.1 Sử dụng câu hỏi phù hợp đối tượng học sinh

Kiểu phân loại theo 1.3 chính là nhằm mục đích sử dụng này. Rõ ràng là, một học sinh kém không thể trả lời câu hỏi loại “giải thích” và “luận chứng” (loại 3 và loại 4), trong khi, ở các phương pháp dạy học tích cực, người giáo viên cần sự đối thoại với mọi học sinh nhằm kích thích, đặc biệt là đối với học sinh có học lực yếu, nhút nhát để tạo động lực trong học tập cho các em này. Câu hỏi loại “phát biểu” và “trình bày” (loại 1 và 2) rất cần trong đối thoại hoặc trong kiểm tra đầu giờ đối với những loại học sinh này. Câu hỏi loại 3 và 4 nên dành cho học sinh khá giỏi trong đối thoại, kiểm tra đầu giờ hoặc sử dụng trong kiểm tra viết (sẽ nói đến ở mục 2.2.).

Một vài ví dụ:

(a) Để kiểm tra học sinh về ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ, có thể hỏi:

- (i) *Hãy đưa ra một số con số để chứng minh rằng chiến thắng Điện Biên Phủ là rất to lớn! (Học sinh yếu kém không thể nhớ hết ý nghĩa to lớn của chiến thắng Điện Biên Phủ, song có thể các em nhớ một vài con số, một vài ý nghĩa.. Đó là chỗ chúng ta có thể khai thác sự đóng góp của các em vào bài giảng hoặc để đánh giá sự cố gắng của các em này trong giờ dạy).*
- (ii) *Trình bày những ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Điện Biên Phủ. (Học sinh trung bình có thể làm được việc này. Câu này có thể dùng để kiểm tra viết).*
- (iii) *Chiến thắng Điện Biên Phủ làm thay đổi tương quan lực lượng giữa ta và địch như thế nào lúc bấy giờ? (Dành cho học sinh khá giỏi trong đối thoại hoặc kiểm tra viết để phân loại).*
- (iv) *Có người nói, chiến thắng Điện Biên Phủ là tiếng chuông điểm cho hồi kết của chủ nghĩa thực dân cũ trên toàn thế giới. Hãy lý giải câu đó! (Dành cho học sinh khá giỏi, tự luận).*

Các ví dụ tiếp sau cũng có tác dụng tương tự như trên.

(b) Để nói về điều kiện phát sinh ra loài người, có thể ra một số câu hỏi:

- (i) *Hãy kể ra một số nhân tố chi phối sự phát sinh ra loài người.*
- (ii) *Hãy chứng minh "xã hội" là một nhân tố để phát sinh ra loài người.*
- (iii) *Tại sao nói "xã hội" là nhân tố chủ đạo trong quá trình hoàn thiện loài người?*
- (iv) *Vượn người là tổ tiên của loài người nhưng vượn người không phải là người. Hãy lý giải.*

(c) Về định luật I Newton nhưng có nhiều cách đặt câu hỏi:

- (i) *Hãy phát biểu định luật I Newton.*
- (ii) *Hãy mô tả một thí nghiệm để từ đó rút ra định luật I Newton.*
- (iii) *Tại sao ngồi trên xe chuyển động thẳng đều, khi xe thắng gấp thì tất cả mọi người, đồ đạc trong xe đều “chuyển động” về phía trước?*
- (iv) *Hãy tìm những ứng dụng trong kỹ thuật có liên quan đến định luật I Newton và giải thích chúng.*

2.2 Sử dụng câu hỏi chứa đựng hệ thống đánh giá Bloom

Về hệ thống đánh giá Bloom, chúng tôi đã trình bày trong giáo trình *Đánh giá giáo dục* (Lê Phước Lộc, 2005). Trong các bài kiểm tra viết bình thường (15 phút – 1 tiết), yêu cầu đánh giá học sinh ở 3 bậc đầu tiên (biết, hiểu và vận dụng) phù hợp với các câu hỏi loại 1,2 và 3.

Có thể dùng 3 câu hỏi riêng biệt (như 2.1) để đánh giá và phân loại học sinh, song người ra đề thường ra kết hợp 3 yêu cầu trong một câu.

- Ví dụ 1: Rủi ro kiểm soát là gì (biết)? Trình bày quá trình đánh giá rủi ro kiểm soát của kiểm toán viên (biết và hiểu). Kết quả của việc đánh giá rủi ro kiểm soát có ảnh hưởng như thế nào đến bằng chứng cần thu thập (hiểu và vận dụng)? (Đề kiểm tra học kỳ ĐHCT năm 2004, 2005)
- Ví dụ 2: Địa chất học là gì (biết)? Có những ứng dụng nào của Địa chất học vào việc nghiên cứu và bảo vệ môi trường (biết và hiểu)? Cho ví dụ chứng minh (vận dụng)? (Đề kiểm tra học kỳ ĐHCT năm 2004, 2005)



Hình 1: 3 bậc đầu tiên của Bloom

2.3 Sử dụng hệ thống câu hỏi cho phương pháp dạy học đàm thoại gợi mở

(Chiến lược này chỉ dùng trong giảng dạy)

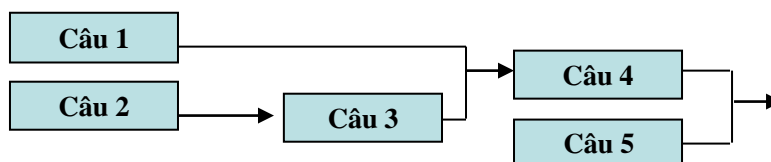
Đàm thoại gợi mở (gọi tắt là *đàm thoại*) là một phương pháp dạy học, trong đó thầy và trò cùng xây dựng bài giảng (hoặc một đoạn) bằng cách thầy chuẩn bị trước một hệ thống câu hỏi để dẫn dắt học sinh đến kết quả cuối cùng của đoạn bài học (Lê Phước Lộc, 2004).

2.3.1 Hệ thống câu hỏi xây dựng bài theo kiểu giải thích cụm từ

Khi xây dựng cho học sinh hiểu một khái niệm mới hợp bởi một số khái niệm đã biết trong cuộc sống hoặc kiến thức đã học, như: khách hàng tiềm năng (*khách hàng - tiềm năng*), phương pháp đàm thoại gợi mở (*phương pháp - đàm thoại - gợi mở*)...có thể giải thích từng từ đã biết sau đó tổng hợp lại thành khái niệm mới (Hình 2). Tất nhiên công việc này không phải là một phép cộng thông thường.

Ví dụ: dạy phương pháp đàm thoại gợi mở bằng phương pháp đàm thoại gợi mở (Hình 2)

- (i) Bạn hiểu như thế nào thì người ta gọi là đàm thoại?
- (ii) Theo bạn thì phương pháp là gì?
- (iii) Các đặc trưng của “phương pháp” là gì?
- (iv) Bạn có thể nói một vài chi tiết khác nhau giữa cuộc trao đổi giữa tôi với các bạn từ đầu tới giờ với một cuộc đàm thoại bình thường được không?
- (v) Còn “gợi mở”, chắc bạn hiểu từ ấy rồi, nhưng tại sao lại phải gợi mở ? v...v...(Lê Phước Lộc, 2004).

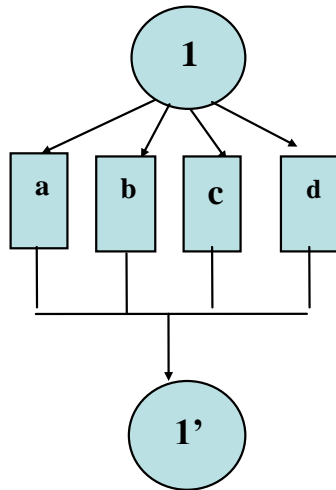


Hình 2

2.3.2 Hệ thống câu hỏi xây dựng bài theo kiểu diễn dịch

(Dùng cho phương pháp đọc SGK trước ở nhà)

Thực chất đây là một kiểu tập cho học sinh nghiên cứu tài liệu bằng cách đọc SGK trước ở nhà. Thông thường, các em chỉ đọc và ghi nhận sự kiện lẻ tẻ chưa phân tích và tổng hợp vấn đề một cách khái quát. Trong ví dụ dưới đây, câu hỏi 1 là câu khái quát một đoạn bài học. Nếu một người biết tự nghiên cứu có thể trả lời được sau khi đọc bài này. Để các em có thể làm được như vậy, phải tập cho các em theo chiến lược như ở sơ đồ hình 3 với một hệ thống câu hỏi diễn dịch tiếp theo (những sự kiện cụ thể). Cuối cùng, lặp lại câu hỏi 1 dưới hình thức câu 1' có gợi ý rõ hơn (Hình 3).



Hình 3

1. Tình hình kinh tế xã hội Pháp trước năm 1789 có những biểu hiện trì trệ nào báo hiệu cho một cuộc chính biến sẽ nổ ra?

a. Hãy nói về quan hệ sản xuất, công cụ sản xuất của nền kinh tế nông nghiệp của nước Pháp lúc bấy giờ.

b. Thái độ của Nhà nước phong kiến đối với sự phát triển công thương nghiệp như thế nào?

c. Giải thích bức tranh sau! (Treo bức tranh...)

d. Thái độ giai cấp tư sản lúc bấy giờ?

1'. Theo qui luật phát triển của lịch sử, em hãy cho một nhận định về sự phát triển tiếp theo của tình hình xã hội Pháp.

2.3.3 Hệ thống câu hỏi xây dựng bài theo kiểu diễn tiến

Hệ thống câu hỏi này dùng cho việc khai thác kiến thức trong giờ học (xem sơ đồ hình 5).

Ví dụ: Xây dựng đoạn bài học “Xe chuyển động trên cầu cong”- trong bài “Lực tác dụng vào một vật chuyển động tròn đều” (Sách Giáo Khoa Vật lý 10).

- Đặt vấn đề: xe chuyển động đều với vận tốc v trên cầu vòng - Hình 4. a.

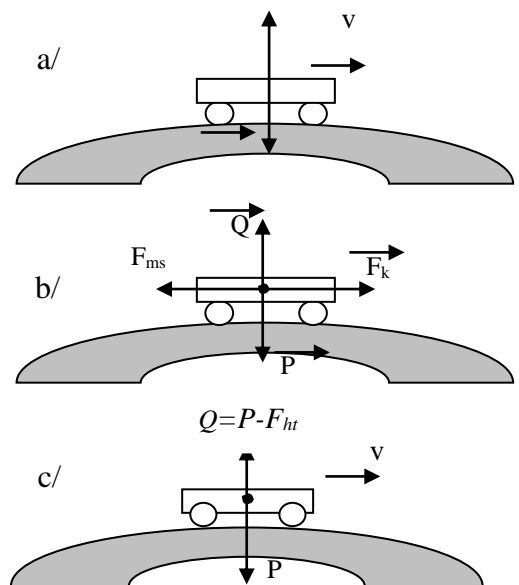
- Câu 1: Hãy tìm tất cả các lực đặt tên xe trong trường hợp này. (Học sinh vẽ các lực tác dụng vào xe - hình 4-b)

- Câu 2: Xe chuyển động đều nên F_k và F_{ms} là triệt tiêu nhau, còn lại trọng lượng P và phản lực Q . Nếu xe đứng yên thì 2 lực này bằng nhau (Hình 4-b). Nhưng xe chuyển động “tròn” (trên cầu vòng), cần có lực hướng tâm hướng xuống (F_{ht}). Lực hướng tâm là lực nào? (gợi ý bằng định nghĩa lực hướng tâm, nếu cần).

- Học sinh: không còn lực nào khác, $\vec{F}_{ht} = \vec{P} + \vec{Q}$

- Câu 3: Hãy chiếu phương trình này lên phương thẳng đứng.(Hình 4-c)

- Học sinh: $F_{ht} = P - Q$

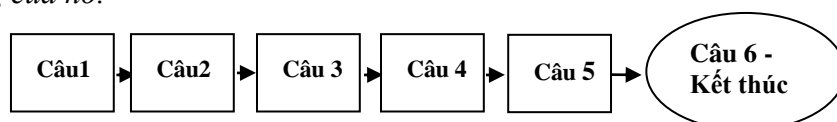


Hình 4

$$\frac{mv^2}{R} = P - Q \Rightarrow Q = P - \frac{mv^2}{R}$$

- Câu 4: Nếu xe đứng yên ($v=0$) thì P và Q thế nào với nhau?
- Câu 5: Còn nếu $v \neq 0$?
- Câu 6: Vậy ta có thể nói gì về lực nén của xe (có phản lực là Q) lên cầu vòng của xe khi chạy?
- Kết luận.....(SGK)

Nói cách khác : trọng lượng xe “góp” một phần vào đóng vai trò lực hướng tâm để xe chuyển động trên cầu vòng, do đó xe hình như nhẹ đi, nghĩa là xen nén lên cầu nhỏ hơn trọng lượng của nó.



Hình 5

3 KẾT LUẬN

Việc cấu trúc và sử dụng câu hỏi trong dạy học vẫn còn là một vấn đề phải trao đổi thêm nghiêm túc, trên đây chỉ là những kinh nghiệm đúc rút từ thực tế giảng dạy mà chúng tôi có được.

Đặt câu hỏi tốt không những có tác dụng trong dạy học mà còn là những kiểu mẫu cho học sinh học tập để họ mang vào cuộc sống khi họ giao tiếp hoặc tiếp tục khai thác tri thức cho mình. Không phải vô cớ mà ông cha ta lâu nay vẫn dùng từ “**học hỏi**”. Cho nên, “**biết học thì mới biết hỏi**” và “**biết hỏi mới biết học**”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lê Phước Lộc. *Lý luận dạy học*. Đại học Cần Thơ. 2004
- Lê Phước Lộc và nhiều tác giả. *Lý luận dạy học Vật lý*. Đại học Cần Thơ. 2000
- Lê Phước Lộc và nhiều tác giả. *Đánh giá giáo dục*. Đại học Cần Thơ. 2005
- Một số đề kiểm tra các môn học, học kì I, năm học 2004-2005 của trường Đại học cần thơ.
- Sách Giáo Khoa Vật lý 10 (CCGD). Nhà Xuất bản Giáo Dục.